Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 68)

Chánh văn 104 *(tiếp theo):* ***Thị tửu bột loạn.***

Nghĩa là: ***Ham nhậu nhẹt, quậy phá.***

(Nhạc)

Một kẻ sĩ ở đất Mân (tức là Phước Kiến) là Lưu X… bình thời phẩm hạnh đoan nghiêm, học trò rất đông. Hằng ngày, ông ta thường răn dạy [học trò] kiêng dè sắc dục. Một hôm, ngẫu nhiên say sưa, tranh giành gái điếm với bạn. Khi tỉnh, hết sức hối hận, xấu hổ chẳng muốn gặp các học trò, đóng cửa suốt ba ngày, biên tập các chuyện xưa nay mắc hại vì rượu để tự cảnh tỉnh chính mình, đặt tên là Bách Hối Kinh.

Lại có kẻ sĩ ở đất Ngô (tức là Giang Tô) là Diệp X… bẩm tánh vốn hiếu thảo, hòa thuận với anh em. Một hôm, sau khi say sưa, đã tranh chấp, chửi bới em trai. Cha dùng lý để khuyên, chàng ta phun ra một, hai câu bất kính. Canh năm tỉnh rượu, vợ kể lại tình trạng khi say sưa. Chàng ta hối hận muốn chết phứt, vội đến phòng cha, khấu đầu, khóc lóc, quỳ xin tạ tội, cơn giận của cha mới nguôi.

Ôi! Hai ông bẩm tánh thuần hậu, nghiêm cẩn, còn chẳng khỏi ngang ngược, phóng túng khi say. Nếu là hạng người phóng túng, tà vạy, xa xỉ, sẽ càng tệ hại đến mức nào? Rượu được gọi là Họa Tuyền (禍泉, tức là suối họa), đúng lắm thay!

Đời Tống, Ngô Dục làm Xu Mật Sứ. Khi ấy, Trần Chấp Trung bị bãi chức Tể Tướng, tiến cử Ngô Dục thay thế. Do Ngô Dục hầu vua dự yến tiệc, say sưa, ngủ vùi, bỗng vỗ giường, gọi tùy tùng; vua tức giận, bãi truất ông ta làm Tây Kinh Lưu Đài.

Lại nữa, Quách Chí làm Tham Chánh (tức là Tham Tri Chánh Sự, tức Phó Tể Tướng) vào cung tâu trình, mùi rượu xông sực tòa ngự, ông bị giáng chức, đổi đi Nam Kinh.

Say rồi lỡ lời, thường gặp đại họa. Một danh sĩ ở huyện Vô Tích, tuổi trẻ, đa tài. Uống say rồi phê phán chuyện xấu trong buồng the của người khác ngay trước mặt kẻ đó. Kẻ đó thản nhiên cười bảo: "Ông X… say nên nói vậy", dường như chẳng có mảy may nào so đo. Những người đang ngồi cùng bàn đều cảm phục độ lượng của ông ta. Một người từng trải chờ cho người ấy đi khỏi, bảo những người cùng ngồi: "[Bị làm nhục] mà tức giận là chuyện thường, chứ kẻ cười xòa khó thể dò lường được". Nửa năm sau, chàng ta rốt cuộc bị người khác mưu hại. Ai nấy đều nghi người ra tay hãm hại chính là kẻ đã chịu nhục khi trước. Than ôi! Rượu gây tai họa đến mức ấy. Còn như do say sưa mà lọt sông, sụp hố, ngã toác đầu vỡ mặt, đánh mất tiền của, tiết lộ chuyện cơ mật, xúc phạm quỷ thần, đủ mọi nỗi tai ương và lỗi họa ắt đều do rượu gây họa, cớ sao chẳng kiêng tránh?

Đời Tống, Tô Dịch Giản làm Học Sĩ (tức là Hàn Lâm Đại Học Sĩ), do uống quá chén mà lỗ mũi tóe máu, bị bệnh rồi chết.

Lại còn Vương Toàn làm Điện Trung Thừa, do quá mức say sưa, nứt rốn mà chết.

Ôi! Thuốc gây cuồng loạn thấm đẫm người, hiếm khi chẳng phát sanh bệnh tật. Bệnh phát ra sớm thì nhẹ, phát

chậm sẽ là bệnh nặng, chẳng có trường hợp nào không dẫn đến chết chóc, vì thế, xem xét khắp những vị cao thọ, đều là những vị chẳng ham mê rượu. Người ta cớ sao lại để di thể của tổ tiên rơi vào vòng *"sống say, chết mộng"* vậy thay!

Trần Hạo tánh thích uống rượu, làm Đề Học[1] ở Sơn Đông. Cha ông ta gởi thư răn nhắc, ông bèn sai thợ làm ra một cái chén nhỏ, trên đó có khắc chữ như sau: *"Cha dạy kiêng rượu"*, chỉ uống mười chén.

Gia quy của họ Trịnh ở Phố Giang [như sau]: "Con cháu chưa đến ba mươi tuổi, rượu không được nhấp môi. Kẻ đã tráng niên tuy cho phép uống đôi chút, nhưng kẻ mê đắm, gây huyên náo vì rượu, ắt sẽ bị đòn. Đãi đằng khách khứa, chỉ chú trọng chân thành, chẳng bắt buộc dùng rượu. Phụ nữ không được cùng uống. Nếu tuổi đã quá năm mươi, chỉ đành để cho họ được thuận tiện". Gia quy này có thể dùng làm pháp tắc để giữ yên gia đình vậy!

Cổ nhân nói: "Rượu là tựu tập, tựu tập với người chánh đáng thì [chính mình] sẽ là chánh đáng, tựu tập với kẻ sai trái thì [chính mình] sẽ sai trái. Rượu là "tạo", tạo điều lành thì là thiện, tạo điều ác thì là ác. Rượu chẳng thể khiến cho con người đúng, sai, thiện, ác, mà do con người vốn tự tạo cho mình trở thành đúng, sai, thiện, ác. Hai chữ *"tiết tỉnh"* (節省, nghĩa là giữ chừng mực, phản tỉnh) cố nhiên có thể thiếu được ư?

---

[1] Đề Học (提學) còn gọi là Học Chánh Sứ, là một chức quan quản trị hành chánh về việc học, có trách nhiệm trông coi các cấp trường học và ấn định các nội dung thi cử, tổ chức các khóa thi tại địa phương theo mệnh lệnh của bộ Lễ. Từ đời Tống, triều đình đặt ra Đề Cử Học Sự Ty để quản lý các trường học trong mỗi quận huyện. Đến đời Thanh, trưởng quan của ty này được gọi là Đề Đốc Học Chánh, gọi tắt là Đề Học, Học Đài, hoặc Học Đạo, chưởng quản hành chánh về phương diện giáo dục trong một tỉnh, tức là tương đương với trưởng ty giáo dục hiện thời.

(Nhạc)

(Chánh văn 105): Cốt nhục phẫn tranh, nam bất trung lương, nữ bất nhu thuận.

(正文)骨肉忿爭。男不忠良。女不柔順。

*(**Tạm dịch:** Là ruột thịt [với nhau mà] giận dữ, tranh chấp; Trai không trung lương, gái chẳng nhu thuận).*

(nhạc)

(Câu thứ nhất): Cốt nhục phẫn tranh,

***Nghĩa là:** Là ruột thịt [với nhau mà] giận dữ, tranh chấp.*

Đời Đường, [gia tộc của ông] Trương Công Nghệ chín đời sống chung với nhau, chỉ do một chữ Nhẫn. Phẫn hận tranh chấp là vì chẳng thể nhẫn.

Trong vòng cốt nhục, hễ chấp lý bèn tổn thương tình cảm; hễ tình cảm bị tổn thương, tức là chẳng đúng lý, há có nên xằng bậy phẫn nộ, tranh chấp ư? Nhưng cội nguồn của chuyện này phần nhiều là do bị lời lẽ của phụ nữ xúi bẩy, tạo thành hiềm khích. Bởi lẽ, lòng dạ phụ nữ chẳng công bằng, luôn ôm lòng ghen tỵ. Hơn nữa, những người được gọi là "bố mẹ chồng, chú bác, chị em dâu", [cũng như] những người cùng hàng đều là duyên giả hợp, [tức là] gượng xưng hô [như thế], vốn chẳng phải là quyến thuộc tự nhiên. Vì thế, dễ cắt đứt tình thân ái, dễ phẫn nộ, tranh chấp. Lời nói được truyền qua hai lượt, [ý nghĩa ban đầu sẽ bị sai lệch], chất chứa thành oán hận. Trong một nhà, những chuyện chống trái, biến hóa

cứ nẩy sanh đầy dẫy là do nhiều đầu mối (tức là : nguyên nhân, nguyên do), chẳng thể nói khái lược được. Chỉ có những người dốc lòng coi trọng thiên luân, hiểu biết sâu xa, đuốc sáng soi tỏ, chẳng nghe lời gièm siểm, tự nhiên sẽ là một niềm hòa khí ấm áp, đối xử với nhau bằng tình nghĩa vui vẻ, hòa hợp, làm sao có chuyện phẫn hận, tranh chấp cho được?

Đời Minh, nhà Trịnh Liêm ở Phố Giang suốt hai trăm năm [mỗi tiểu gia đình trong dòng họ] chẳng tách ra sống riêng. Mọi người gọi xóm ấy là Nghĩa Môn. Quan Thái Thú trao tặng tấm biển đề *"thiên hạ đệ nhất gia"*. Minh Thái Tổ lên ngôi, triệu ông Trịnh vào kinh, hỏi:

- Nhà ông có bao nhiêu người cùng nhau ăn cơm?

Ông Trịnh tâu:

- Hơn một ngàn người.

Chúa thượng nói:

- Đúng là thiên hạ đệ nhất gia.

Khi đó, Mã hậu ở sau vách nghe tiếng, nói với Thái Tổ:

- Bệ hạ có thiên hạ là do một mình cử sự, nay cả nhà họ Trịnh hơn một ngàn người, há chẳng cử sự dễ dàng ư?

Chúa thượng kinh hãi, lại hỏi ông ta:

- Cả gia tộc của khanh được giữ vẹn cũng là do có phương cách nào?

Trịnh Liêm thưa rằng:

- Chẳng có gì khác, chỉ là không nghe lời vợ mà thôi!

Chúa thượng bất giác cười to. Khi ấy, [nhằm lúc] vùng Hà Nam tiến cống lê thơm; do vậy, vua ban cho ông hai trái. Trịnh Liêm hai tay nâng lê đặt trên đầu, lui ra. Chúa thượng bèn sai người theo dò xét. Về tới nhà, Trịnh Liêm triệu tập người trong họ, hướng về cửa khuyết dập đầu, tạ ơn, đặt hai chum nước lớn, nghiền nát lê bỏ vào đó, chia nhau uống. Thái Tổ nghe chuyện, vui mừng.

Về sau, có kẻ vu cáo nhà ông Trịnh thông đồng với bọn quyền thần. Thái Tổ bảo:

- Họ Trịnh không phải là như vậy, đó là vu cáo.

Về sau, vua hạ lệnh cho ông chọn ba mươi người từ đám con em đưa tới kinh đô, đều cho họ làm quan. Trưởng họ là Trịnh Anh tới cửa khuyết tạ ơn. Chúa thượng ngự giá tới cửa Phụng Thiên, đích thân viết ba chữ to *"hiếu nghĩa gia"* ban tặng, còn dùng ấn ngọc đóng lên đó.

(Nhạc)

Câu thứ hai: Nam bất trung lương, nữ bất nhu thuận.

Nghĩa là: *Trai không trung lương. Gái chẳng nhu thuận.*

Trung (忠) có nghĩa là tận hết sức mình. Lương (良) là ngay thẳng, chánh đáng. Trong muôn vật, chỉ có loài người là tối linh, con người lại coi đàn ông là quý. Đã có được cái thể linh và quý ấy, lại gian trá, bất trung, hiểm ác, tà vạy, bất lương, không chỉ là tự phụ bạc chính mình, mà cũng là cô phụ tạo vật quá đỗi!

Đời Tống, Phạm Văn Chánh Công (tức là Phạm Trọng Yêm) vừa hai tuổi đã mồ côi. Đến khi hơi lớn, bèn đích thân tự lập, ngày đêm học tập, ngồi lặng lẽ thầm suy nghĩ. Trong

sáu năm bèn tinh thông lục kinh. Ông đỗ Tiến Sĩ lúc hai mươi tuổi, được bổ về làm chức phán[2] ở Hà Trung, trung nghĩa, yêu dân, hợp lòng người. Ông lần lượt trải qua các chức vụ, làm tới Thị Lang. Làm quan trong triều cũng như quản trị gia đình, ân lẫn uy đều dùng, trung quân, ái quốc, lưu lại những hành vi tốt đẹp rạng ngời. Ông dạy con noi theo điều nghĩa, giúp người nghèo, châu cấp kẻ khổ, thanh danh vang rền một thuở, được trăm đời kính ngưỡng, đúng là chẳng thẹn với hai chữ Nam Tử.

Sách Lễ Ký chép: *"Nam soái nữ, nữ tùng nam"* (nghĩa là: Nam lãnh đạo nữ, nữ tuân theo nam). Lại chép: *"Ấu tùng phụ huynh, xuất giá tùng phu, phu tử tùng tử"* (có nghĩa là: Lúc bé thì nghe theo lời cha, anh; lấy chồng thì thuận theo chồng; chồng chết thì nghe theo con).

Sách Nhan Thị Gia Huấn chép: "Phụ nữ chủ yếu trông coi về ẩm thực, chuyên trông coi về rượu, thức ăn, quần áo trong lễ nghi. Nếu là người có thông minh, tài trí, chỉ nên phụ tá bậc quân tử, giúp chồng bù đắp khuyết điểm. Nếu lấn hiếp, chế ngự chồng, can dự vào chánh sự bên ngoài; đó là gà mái gáy sáng, là bọn cú diều lưỡi dài. Gia đạo không thể hưng thịnh nổi bắt nguồn từ chuyện này!"

Đời Hán, Viên Ngỗi lấy con gái của Mã Quý Lương, [vợ đem theo] của hồi môn rất nhiều. Viên Ngỗi nói:

- Vợ chăm nom nhà cửa mà thôi, cần gì phải [đem theo] quá nhiều đồ quý báu, đẹp đẽ vậy!

Vợ thưa:

---

[2] Phán (判) là chức phó quan phụ tá người đứng đầu một địa phương, có địa vị thấp hơn Tri Phủ và Đồng Tri, cũng có thể là người đứng đầu một sảnh (cơ quan hành chánh) tại địa phương. Chức vụ này có nhiều cấp bậc như Châu Phán, Thông Phán…

- Mẹ thiếp có lòng thương tưởng, chẳng dám trái mạng. Nếu chàng hâm mộ phong thái cao cả của Bào Tuyên, Lương Hồng[3], thiếp cũng có thể học đòi gương tiết nghĩa của Thiếu Quân, Mạnh Quang.

Đời Tống, phu nhân của Trình Hướng là Hầu Thị khiêm cung, thuận thảo, nhu hòa. Dẫu là việc nhỏ nhặt, ắt trình với chồng rồi mới đi. Bà trị gia đúng pháp tắc, chẳng đánh đập nô tỳ. Nếu con cái quở mắng đầy tớ, bà ắt răn dạy:

- Tuy sang, hèn khác nhau, nhưng đều là người như nhau.

Hễ Trình Hướng có gì tức giận, bà ắt khoan thai vuốt giận. Chỉ có điều các con phạm lỗi, bà chẳng giấu diếm. Thường nói:

---

[3] Bào Tuyên sống vào thời Tây Hán, là người xứ Bột Hải, học vấn lỗi lạc, thông thạo kinh điển. Ông làm Gián Nghị Đại Phu dưới thời Hán Ai Đế, thường dâng thư can gián vua chăm lo triều chánh, gạt bỏ gian thần, chủ trương cải cách những tệ nạn thời ấy. Về sau, ông bị kết tội, bãi quan, ông bị ép tự sát khi Vương Mãng nắm giữ quyền hành.

Lương Hồng sống vào thời Đông Hán, gia cảnh hết sức nghèo nàn, khí tiết cao thượng. Ông học rộng, thông đạt, nhưng không thích theo đuổi văn chương. Sau khi từ quan trở về, ông lấy Mạnh Quang làm vợ. Mạnh Quang diện mạo hơi xấu, nhưng rất hiền thục, đảm đang. Về sau, hai vợ chồng vào núi Bá Lăng ẩn cư, chồng cày ruộng, vợ dệt cửi, luôn đối đãi kính trọng nhau rất mực.

Thiếu Quân tên thật là Hoàn Thiếu Quân, vợ của Bào Tuyên. Bào Tuyên theo học với cha của Thiếu Quân. Do nhà Bào Tuyên nghèo khổ, còn họ Hoàn rất giàu, nên của hồi môn mang theo rất nhiều. Bào Tuyên không vui, bảo vợ: "Thiếu Quân sống trong cảnh phú quý, quen trang điểm đẹp đẽ, ta rất nghèo hèn, chẳng dám nhận lễ vật". Thiếu Quân nói: "Cha thiếp do biết tiên sinh là người tu đức, giữ cương thường, bèn sai tiện thiếp nâng khăn, sửa túi. Đã theo bậc quân tử, thiếp chỉ vâng mạng". Bào Tuyên cười đáp: "Được như thế, chính là chí hướng của ta".

- Con cái không ra gì là do mẹ giấu lỗi, cha không biết đến.

Về sau, hai con bà là Trình Di và Trình Hạo đều trở thành bậc đại nho, địa vị quý hiển, được thờ phối hưởng trong Khổng Miếu.

Gã cư dân X… ở Hòa Châu nuôi hơn một trăm con ngỗng. Một hôm, bọn ngỗng ăn lúa của hàng xóm, gã hàng xóm đánh chết hơn năm mươi con. Vợ gã X… trông thấy đùng đùng nổi giận, nhưng lại nghĩ: "Nếu thưa kiện hắn, ắt cũng phải tốn kém. Hơn nữa, chồng ta đang say rượu nằm ngủ. Nếu biết chuyện mà đánh lộn với hắn thì càng bất tiện". Bèn nhặt nhạnh ngỗng chết đem chôn. Sáng hôm sau, bỗng gã hàng xóm chết đột ngột. Chồng biết chuyện ngày hôm qua, bèn hết sức cảm khái, nói: "Nếu hôm qua bà kể lể với tôi, tôi đang say đánh lộn với hắn, không chừng đã thành án giết người rồi!"

Tử Hà Tạo Phước Quyết (nghĩa là bí quyết tạo phước của Tử Hà Chân Quân) có đoạn:

- Phàm nữ nhân tu thiện thì chẳng khác nam tử, nhưng nữ nhân chẳng có chuyện gì khác, tam tùng là tốt đẹp. Nếu có hạnh lành, chẳng bằng khuyên song thân và chồng thực hiện thì càng tuyệt diệu hơn. Bởi lẽ, cha mẹ có ba phần thiện thì con gái được một phần. Chồng có hai phần thiện, vợ sẽ được một phần. Nếu vợ dự phần suy nghĩ, cân nhắc [phương cách làm lành cho chồng] thì công sẽ giống hệt như chồng. Nếu khuyến hóa phụ nữ khác làm lành, công đức ấy so với [công đức do] chính người phụ nữ ấy tự làm lành sẽ khó có gấp bội, tốt lành gấp bội.

Trong vòng chị em dâu, chị em ruột, nếu [người nào] có thiện sự, mà khen ngợi lẫn nhau, công [khen ngợi, tùy hỷ] ấy

cũng có thể bằng nhau. Điều đáng quý là hoan hỷ, có cùng chí hướng, chẳng có lòng ghen ghét. Nếu có thể hiếu kính, hòa thuận, giúp chồng dạy con hòng trọn hết bổn phận, lại còn tin sâu nhân quả, ăn chay, niệm Phật, ắt trong đời hiện tại sẽ tự nhiên thân tâm an lạc, con cháu hưng thịnh, lâm chung chắc chắn được đức Phật rủ lòng Từ tiếp dẫn, vãng sanh Tây Phương. Chỉ nên tiềm tu tại nhà, đừng nên rong ruổi bên ngoài. Một là chẳng phí uổng thời gian, hai là khỏi phải chuốc lấy tiếng dị nghị của kẻ khác. Lại nữa, nếu như con cháu mắc bệnh, lạy thần cầu cúng, tốn kém tiền bạc, sao bằng thường ngày làm lành, phóng sanh, sẽ tự được thần gia hộ ư? Trong chốn khuê môn, luôn có chốn động thiên phước địa[4], hãy gắng thực hiện!

(Nhạc)

(Chánh văn 106): Bất hòa kỳ thất, bất kính kỳ phu.

(正文)不和其室。不敬其夫。

(Tạm dịch: *Bất hòa với vợ. Chẳng kính trọng chồng).*

(Nhạc)

(Câu thứ nhất: Bất hòa kỳ thất,

(Nghĩa là: Bất hòa với vợ).

Vợ chồng hòa thuận, sau đó, gia đạo sẽ hưng thịnh. Phụ nữ chưa từng đọc sách, hiểu lý; nếu có điều gì không đúng, [chồng] cũng phải nên giảng giải, khuyên bảo rõ ràng. Cố nhiên là chớ nên mặc kệ cho cô ta tự tung tự tác, mà cũng chớ

[4] Động thiên phước địa (洞天福地) là chốn tiên cảnh trong nhân gian.

nên lập tức sanh lòng giận dữ, ghét bỏ. Nhưng người đời gặp phải vợ tánh hung tợn, mạnh mẽ, đành để cho vợ khinh rẻ, lấn hiếp; gặp vợ nhu nhược, chất phác, [ắt chồng] lấn hiếp, ngược đãi. Khinh rẻ người lành, sợ kẻ ác, kẻ làm chồng há có nên như thế hay chăng? Cũng có kẻ ngu đần hơn nữa, sủng ái vợ lẽ, khinh nhục vợ cả, mê luyến gái điếm, khinh rẻ vợ, thậm chí đánh đập, chửi bới, giận dữ, quở trách. Hạng người ấy càng chẳng được hưởng hết tuổi trời!

Nhan Quang Trung nói:

- Sanh làm người, đừng làm thân phụ nữ! Trăm nỗi sướng, khổ đều do người khác [quyết định]. Họ phải lìa cha mẹ để yêu thương người khác, sống chết tùy tay người đó. Chủ nhân duy nhất là chồng. Đói không thể ăn một mình, lạnh không thể mặc ấm cho riêng mình. Họ xả thân mình để lo cho thân ta, bỏ cha mẹ mình để phụng sự cha mẹ ta. Lỡ gặp cảnh chồng buôn bán phương xa, hoặc là nho sĩ đi học xa, ngủ trơ trọi trong căn phòng đơn côi, đêm rét buốt, mền lạnh ngắt như sắt, há dễ chịu đựng ư? Ta là kẻ bạc tình, có nhân tình bên ngoài, dồn hết tình cảm cho hoa, cho liễu, mê luyến như cuồng. Nếu như ngày nào đó quý hiển, [chồng sẽ thâu nạp] hầu non đầy dẫy, nào có nghĩ đến tình nghĩa kết tóc se tơ? Chỉ riêng nàng gánh phần sợ hãi, dành cho ta nỗi an lạc.

Ôi chao! Sao mà đối xử với người khác chẳng khoan dung như thế? [Nếu vợ] là mụ đàn bà lưỡi dài, mặc sức cậy thế hiếp đáp [thằng chồng nhu nhược], hoặc [vợ là] hạng phụ nữ đánh mất đức hạnh, chẳng hề tự kiểm điểm, luông tuồng, chua ngoa thì thôi rồi! Nếu vợ có thể phụng sự bố mẹ chồng, hòa thuận với chị em dâu, hòa hảo với các cô, các mợ [thì may mắn lắm thay]! Trong vòng vợ cả, vợ lẽ, dòng đích, dòng thứ, ai nấy đều có lòng riêng tư, ai nấy đều mong nắm lấy

quyền hành, xoay vần trong cảnh ưu phiền ấy, phải nhẫn nhục nín chịu, đúng là chẳng thể diễn tả được.

Nếu gặp phải nhà chồng [lâm vào cảnh] khốn cùng, lao đao, sáng tối phải lo nghĩ vì cái ăn, phải thêu thùa, may vá [thuê cho người khác] để kiếm sống, cũng chẳng thể nào nói trọn hết [nỗi khổ sở, nhọc nhằn] được! Há lẽ nào vợ đã mong cùng ta chung sống suốt đời, ta lại nửa chừng ruồng rẫy, về tình lẫn lý, phải nói như thế nào đây? Đấy chính ý nghĩa của bài thơ Quyển Nhĩ (卷耳, trong phần Châu Nam của Kinh Thi), [tác giả của bài thơ ấy] đã dùng tình cảm nhu hòa, vận điệu uyển chuyển để miêu tả [nỗi lòng của người chồng] khi Đông chinh. Ý nghĩa bậc nhất trong sự giáo hóa chánh đáng của quốc gia là *"chồng khiến cho vợ yên vui, gia đình êm ấm, hiếu thuận với cha mẹ"*, đấy chính là thiện sự cát tường vậy!

Cố Khải đối xử với vợ đúng lễ. Ông thường sáng ra ngoài, tối về, ít khi gặp mặt. Ông bị bệnh nặng, vợ đến thăm hỏi, Cố Khải sai tả hữu đỡ dậy, buộc tóc, đội mũ đàng hoàng [rồi mới cho vợ gặp mặt]. Thăm hỏi, trò chuyện xong, liền bảo vợ trở về. Nhìn từ đây, [ta biết] giữa vợ chồng với nhau, há có nên vô lễ một khắc nào, để rồi dẫn đến chuyện do quá thân cận mà thất lễ ư? Nhưng lễ có gì khác đâu? [Bất quá là] *"hòa hợp mà có chừng mực, thương yêu nhưng kính trọng"* đó thôi!

Vương Bát Lang ở thành Lạc Dương tánh tình hung tợn, thích đánh vợ. Hắn bao một cô gái điếm, phá sạch gia sản. Vợ hắn đã khốn khổ vì nỗi đói rét, lại bị chồng đánh đập dữ dội hơn. Vợ bất đắc dĩ, phải cậy thân thích, hàng xóm phân xử. Bát Lang bắt vợ sống ở chỗ khác, [để hắn] ở chung nhà với cô gái điếm. Không lâu sau, hắn bệnh tật, gia sản hết sạch, cô gái điếm tỉnh bơ bỏ đi. Hắn lại đến nương cậy vợ, vợ tránh né. Bát Lang chết đột ngột, vợ hắn cũng chết. Thân thích, hàng

xóm đặt xác hai người cùng một chỗ. Đến đêm, bỗng nghe có tiếng cãi cọ, chửi bới, [mọi người] mở cửa xem, thấy hai cái xác đứng đâu lưng với nhau.

(nhạc)

(Câu thứ hai): Bất kính kỳ phu.

*(**Nghĩa là:** Chẳng kính trọng chồng).*

Chồng là trời của vợ, là chỗ nương tựa suốt đời, làm sao có thể bất kính cho được? Kẻ bất kính nếu chẳng phải là hạng đàn bà hung tợn, thì sẽ là hạng phụ nữ phóng đãng, hoặc là nói năng thô ác, xúc phạm, hoặc là trù ếm, trấn yểm, chẳng biết: "Hễ mang thân nữ là do nhiều cái nhân trong đời trước sai sử. Nếu càng khinh miệt chồng, sẽ càng đọa trong ác đạo". Thậm chí có kẻ chồng vừa chết, xương thịt chưa lạnh, đã nghĩ tới chuyện cải giá, coi con cái do mình đẻ ra như kẻ qua đường. [Chồng] đã chết mà chẳng thể buồn thương, thì khi sống làm sao kính trọng cho nổi?

Đỗ Xí làm người khiếp nhược. Vợ hắn là Trương Thị luôn khinh rẻ chồng. [Đỗ Xí] tuổi già càng lắm bệnh, Trương Thị chẳng đoái hoài. Không lâu sau, Trương Thị chết trước Đỗ Xí. [Mụ ta đã được] tẩn liệm, quan tài bị vỡ tung, [Trương Thị] hóa thành mãng xà, bò vội vào rừng. Ôi! Kẻ làm chồng là trời của vợ; khinh mạn chồng tức là khinh mạn trời; có thể khinh mạn chồng ư? Xin hãy tự nghĩ!

Đời Hậu Hán, Lương Hồng cưới con gái nhà họ Mạnh, tên là Quang. Thoạt đầu, [Mạnh Quang] đem đồ trang sức về nhà chồng, [trang điểm lộng lẫy]. Suốt bảy ngày, Lương Hồng chẳng ngó ngàng đến cô ta. Vợ liền búi tóc trần, mặc áo vải,

làm việc nhà như trước. Lương Hồng vui vẻ bảo: "Đây mới thật sự là vợ của Lương Hồng". Bèn cùng nhau ẩn cư trong núi Bá Lăng. Về sau, do tỵ nạn, họ sang đất Ngô, ở nhờ nơi chái nhà của Tạo Bá Thông, [Lương Hồng] giã gạo thuê cho người ta. Mỗi khi trở về, vợ dọn sẵn cơm nước, chẳng dám ngước lên nhìn trước mặt Lương Hồng, nâng án ngang mày. Bá Thông nói: "Gã làm thuê ấy có thể khiến cho vợ kính trọng như thế, chẳng phải là hạng người tầm thường", bèn tặng nhà cho họ.

Đỗ Khuê mắt mù, vợ ông ta ngày đêm hướng về sao Bắc Cực cầu khẩn. Mỗi lần lễ bái, ắt lạy đủ bảy lần bảy bốn mươi chín lượt, rốt cuộc có thể cảm Chân Vũ (Huyền Thiên Bắc Đế) hóa thân giáng hạ trị liệu. Đỗ Khuê lại thấy rõ như thuở đầu.

Vợ của Vũ Văn Bang Ngạn là Lê Thị khắc khổ chăm lo gia đình. Bà thích xem sách, hiểu đại lược đại ý, bèn tự tay biên chép để giúp chồng, lại còn nghiêm ngặt đốc thúc các con học theo. Con cái bà anh em dìu dắt nhau, quả nhiên thi đậu, trải từ chức quan Từ Viên[5], vào Hàn Lâm, đạt tới chức Hữu Hạt (右轄, tức là Hữu Thừa Tướng) Làng xóm đều ca ngợi, tôn kính. Đến nay hãy còn bộ Chế Cáo Luân Ngôn Tập do chính bà Lê chép.

******

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

---

[5] Từ Viên (詞垣) là danh xưng khác của Hàn Lâm Viện Học Sĩ. Từ đời Nguyên trở đi, hễ được bổ vào Hàn Lâm Viện đều gọi là Từ Viên.

Chúc bạn:

Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!

Website: www.duongdenhanhphuc.vn
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!